

**KẾ HOẠCH**  
**Khắc phục tồn tại, hạn chế Chỉ số cải cách hành chính năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh về việc công bố Chỉ số Cải cách hành chính năm 2018; Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh về việc công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước năm 2018, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2018 và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân tổ chức năm 2019, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chỉ số Cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước năm 2018.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao các chỉ số thành phần góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

**2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện các nhiệm vụ phải đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả.

- Trưởng các cơ quan, đơn vị xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

**II. NỘI DUNG**

**1. Kết quả đánh giá**

Năm 2018, Sở Nội vụ xếp thứ 01/20 sở, ban, ngành. Điểm trung bình chung đạt được 94.11 điểm, trong đó điểm thẩm định: 64.74 điểm; điểm điều tra xã hội học: 29.37 điểm (trong đó: khảo sát công chức lãnh đạo quản lý: 19.37 điểm; khảo sát người dân: 10 điểm) (giảm 1.66 điểm so với năm 2017). Điểm cụ thể ở từng nội dung như sau:

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm	Ghi
----	----------	-------------	------	-----

			<b>thâm định</b>	<b>chú</b>
1	Công tác chỉ đạo điều hành	15.5	15	-0.5
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	10	9.73	-0.27
3	Cải cách thủ tục hành chính	17	17	=
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	11.5	11.49	-0.01
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	11.5	11.33	-0.17
6	Cải cách tài chính công	4	2.94	-1.06
7	Hiện đại hóa hành chính	19.5	15.62	-3.88
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị	11	11	=
	<b>Tổng cộng</b>	100	94.11	-5.89

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế**

### **2.1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính**

- Tồn tại: Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý IV năm 2018 gửi chậm so với thời gian quy định (trừ 0.5 điểm).

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Nêu cao trách nhiệm của công chức được phân công làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính và lãnh đạo phụ trách; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Công văn số 318/VPUB-KSTTHC ngày 06/6/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- Tồn tại: Tính đồng bộ, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng luật thuộc ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành đạt 0,95/1; Tính hợp lý của các VBQPPL, VBADQPPL thuộc phạm vi quản lý của ngành đạt 0,91/1; Tính khả thi của các VBQPPL, VBADQPPL thuộc phạm vi quản lý của ngành đạt 1,38/1,5; Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập,

vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL, VBADQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành đạt 1,49/1,5 (trừ 0.27 điểm)

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do sở chủ trì tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc soạn thảo văn bản của công chức.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Thanh tra Sở.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### 2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tồn tại: Đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính (Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan đạt 0,99/1; trừ 0,01)

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc được ban hành tại Quyết định số 15/QĐ-SNV ngày 09/01/2014 của Sở Nội vụ.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Đơn vị tham mưu theo dõi thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### 2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tồn tại: Đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc đạt 0,89/1; Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc đạt 0,95/1; Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc 0,99/1) (Trừ 0.17 điểm)

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Triển khai thực hiện hiện tốt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; đánh giá kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức.

+ Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Đơn vị tham mưu theo dõi thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### 2.5. Cải cách tài chính công

- Tồn tại: Việc thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao chưa nhiều; chưa có thu nhập tăng thêm cho công chức trong cơ quan (trừ 01 điểm); Đánh giá tác động của cải cách đến quản lý tài chính công (Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị đạt 0,98/1; Tính hiệu

quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đạt 0,96/1) (tổng cộng trừ 1.06 điểm)

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: ban hành và triển khai thực hiện tốt kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng theo dõi, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng điện, nước...; đổi mới việc đi công tác (khoán xăng xe cho lãnh đạo); đổi mới việc kiểm tra liên quan đến nhiệm vụ của ngành nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## 2.6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tồn tại: Việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 còn ít, mới có 10/89 thủ tục hành chính, chiếm 11.24%; mức độ 4 không có; tỷ lệ thủ tục hành chính tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích rất ít; đánh giá tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính chưa đạt 100% (trừ 3.88 điểm)

- Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục: Rà soát, xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (đối với 6 thủ tục hành chính), tăng cường công tác tuyên truyền tới các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện ; rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính để tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng sở theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục chỉ số cải cách hành chính của sở năm 2019.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc sở triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Tập thể lãnh đạo sở;
- Các đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, VP, TA10b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Hòa**

